

Số: /2025/QĐ-UBND Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 113/TTr-SNNMT ngày 16 tháng 4 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp tại Báo cáo số 3601/BC-STP ngày 05 tháng 10 năm 2024;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định diện tích đất nông nghiệp sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định diện tích đất nông nghiệp sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 ngày 9 tháng 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

2. Người sử dụng đất nông nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và còn thời hạn sử dụng đất.

### **Điều 3. Điều kiện áp dụng**

1. Diện tích đất nông nghiệp của khu đất đang sử dụng từ 500m<sup>2</sup> trở lên hoặc 50 ha đối với đất lúa (bao gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề cùng người sử dụng đất).

2. Công trình xây dựng quy mô 01 tầng, chiều cao tối đa 5m, không được xây dựng tầng hầm, chỉ phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

3. Không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, giao thông nội đồng, diện tích đất sản xuất nông nghiệp liền kề và không vi phạm lộ giới đường hiện hữu theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Kết cấu công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là kết cấu bán kiên cố, dễ dàng tháo dỡ (tường gạch hoặc tường vật liệu nhẹ; cột gạch hoặc cột thép, cột sắt; mái vật liệu nhẹ).

5. Không thuộc trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Điều 121 Luật Đất đai năm 2024.

6. Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp**

1. Diện tích:

a) Diện tích khu đất từ 500 m<sup>2</sup> đến 5.000 m<sup>2</sup> được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 25 m<sup>2</sup>.

b) Diện tích khu đất trên 5.000 m<sup>2</sup> đến 10.000 m<sup>2</sup> được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 50 m<sup>2</sup>.

c) Diện tích khu đất trên 10.000 m<sup>2</sup> trở lên, được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 75 m<sup>2</sup>.

d) Diện tích đất trồng lúa tối thiểu từ 50 ha, được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 200 m<sup>2</sup>.

2. Vị trí:

a) Đối với đất sản xuất nông nghiệp quy định điểm a, b, c khoản 1 Điều này được xây dựng 01 vị trí trong khu đất.

b) Đối với đất trồng lúa quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được xây dựng không quá 02 vị trí trong khu đất.

3. Mục đích sử dụng: Phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư

nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Người sử dụng đất quy định tại Điều 2 Quyết định này có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trước khi xây dựng ít nhất 30 ngày.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, lập hồ sơ theo dõi việc xây dựng công trình trên đất nông nghiệp theo đúng quy định này.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&MT, XD;
- Vụ pháp chế Bộ NN&MT;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm chuyển đổi số tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXVN, TCD, công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.      HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**